

Phòng Quan sát động đất

(Theo Quyết định số **28/QĐ-VCKHTĐ** ngày 31/3/2025 của Viện trưởng Viện
Các Khoa học Trái đất)

I. Vị trí và chức năng

Phòng Quan sát động đất là đơn vị trực thuộc Viện Các Khoa học Trái đất có chức năng quản lý, vận hành và phát triển công nghệ mạng lưới đài trạm địa chấn quốc gia Việt Nam và các trạm địa chấn địa phương; quan sát động đất và thành lập danh mục động đất trên lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam và lân cận.

II. Nhiệm vụ

1. Quan sát động đất trên lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam và lân cận từ mạng trạm địa chấn Quốc gia và các mạng trạm địa chấn địa phương, dự án;
2. Tiến hành các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng triển khai nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thu thập, xử lý số liệu động đất ngày càng nhanh chóng và chính xác;
3. Thực hiện lưu trữ, quản lý, khai thác và sử dụng các thông tin địa chấn từ dữ liệu địa chấn Quốc gia và các mạng trạm địa chấn địa phương, dự án;
4. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực quan trắc, cảnh báo động đất, trượt lở đất;
5. Nghiên cứu đặc trưng nguồn phát sinh động đất và trường ứng suất kiến tạo trên phạm vi lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam và các khu vực liên quan dựa trên việc khai thác số liệu địa chấn dài rộng từ mạng trạm quan sát động đất;
6. Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc bên trong Trái Đất theo tài liệu địa chấn phục vụ mục tiêu minh giải đặc điểm cấu trúc kiến tạo trên lãnh thổ Việt Nam và lân cận;
7. Nghiên cứu các đặc điểm lan truyền song địa chấn, dao động mạnh động đất, dao động vi địa chấn tại Việt Nam và các vùng kế cận phục vụ nghiên cứu cấu trúc, dự báo động đất, trượt lở đất, vi phân vùng động đất, địa chấn công trình, đánh giá độ nguy hiểm và rủi ro động đất;
8. Tư vấn, giám sát và thẩm định kết quả các công tác quan trắc, điều tra, khảo sát về rung động động đất, rung động nổ mìn và các rung động khác do con người gây ra;
9. Đào tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quan sát động đất và nghiên cứu địa chấn.

III. Tổ chức và nhân sự

ST T	Học hàm, học vị, họ và tên	Chức vụ, chức danh nghề nghiệp	Lĩnh vực chuyên môn	Ảnh chân dung
1	TS. Nguyễn Lê Minh	Phó ban KHTC kiêm Trưởng phòng, NCVC	Địa chấn, Quan sát động đất	
2	ThS. Đinh Quốc Văn	Phó trưởng phòng, KSCC	Địa chấn, Quan sát động đất	
3	TS. Nguyễn Văn Dương	Phó trưởng phòng, NCVC	Địa chấn, Quan sát động đất	
4	TS. Nguyễn Tiến Hùng	NCVC	Địa chấn, Quan sát động đất	
5	ThS. Nguyễn Quốc Cường	NCV	Địa chấn, Quan sát động đất	
6	ThS. Hà Thị Giang	NCV	Địa chấn, Quan sát động đất	
7	ThS. Trần An Nguyên	NCV	Quan sát động đất, Công nghệ thông tin	
8	KS. Lê Quốc Dũng	NCV	Quan sát động đất	
9	KTV. Nguyễn Danh Dũng	KTV	Quan sát động đất	
10	KS. Nguyễn Anh Đức	NCV, Hợp đồng	Quan sát động đất	
11	KS. Lê Thành Nam	NCV, Hợp đồng	Quan sát động đất	
12	CN. Bùi Ngọc Quang	NCV, Hợp đồng	Quan sát động đất, Công nghệ thông tin	
13	CN. Nguyễn Thái Cường	NCV, Hợp đồng	Quan sát động đất	
14	KTV. Đặng Thị Châm	KTV, Hợp đồng	Quan sát động đất	
15	CN. Nguyễn Thị Quỳnh Anh	CN, Hợp đồng	Quan sát động đất	

IV. Hướng nghiên cứu chính

- *) Thiết lập vận hành và phát triển công nghệ Quan sát động đất và các tai biến địa chất;
- *) Nghiên cứu, phát triển công nghệ thu nhận, xử lý, xác định nhanh và chính xác thông tin động đất;
- *) Nghiên cứu khai thác số liệu quan sát động đất trong nghiên cứu đặc trưng cấu trúc bên trong Trái Đất
- *) Nghiên cứu đặc trưng quá trình vật lý nguồn động đất từ số liệu quan trắc động đất
- *) Nghiên cứu đặc điểm lan truyền sóng địa chấn, dao động mạnh động đất, dao động vi địa chấn tại Việt Nam phục vụ đánh giá độ nguy hiểm và rủi ro động đất
- *) Ứng dụng: Tư vấn, giám sát và thẩm định kết quả các công tác quan trắc, điều tra, khảo sát về rung động động đất, rung động nổ mìn và các rung động khác do con người gây ra.

V. Các đề tài đã chủ trì

STT	Tên đề tài	Tên chủ nhiệm	Tổ chức tài trợ	Năm thực hiện
1	Nghiên cứu quy luật suy giảm sóng địa chấn và mặt cắt vận tốc nhằm nâng cao độ tin cậy trong dự báo thiên tai địa chất.	TS. Lê Tử Sơn	VAST	2006-2008
2	Nghiên cứu dự báo động đất kích thích vùng hồ thủy điện Sơn La	TS. Lê Tử Sơn	Bộ KHCNVN	2009-2012
3	Xây dựng và lắp đặt 05 trạm địa chấn tại khu vực Bắc Trà My và lân cận phục vụ quan sát và nghiên cứu tình hình động đất trong khu vực.	ThS. Đinh Quốc Văn	VAST	2012-2013
4	Nghiên cứu phân vùng động đất phục vụ xây dựng công trình trên lãnh thổ Việt Nam phục vụ công tác biên soạn TCVN Xây dựng trong vùng động đất.	TS. Nguyễn Lê Minh	Bộ Xây dựng	2013-2014

5	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc sâu và chuyển động hiện đại vỏ Trái đất miền Bắc Việt Nam bằng số liệu địa chấn dải rộng và hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu liên tục.	ThS. Đinh Quốc Văn	Bộ KHCNVN	2016-2019
6	Nghiên cứu cấu trúc vận tốc sóng P và sóng S vỏ Trái đất và Man-ti khu vực Đông Dương và Biển Đông - Làm sáng tỏ đặc điểm cấu trúc các đới hút chìm cổ và nguồn núi lửa.	TS. Nguyễn Văn Dương	VAST	2020-2021
7	Nghiên cứu xác định chiều dày lớp phủ nông khu vực nội thành thành phố Hà Nội và lân cận	TS. Nguyễn Tiến Hùng	Viện VLĐC	2022
8	Nghiên cứu, đánh giá nguyên nhân và độ nguy hiểm của chuỗi động đất Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng	TS. Nguyễn Văn Dương	VAST	2022-2023
9	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tự động báo tin nhanh động đất khu vực miền bắc Việt Nam	TS. Nguyễn Lê Minh	Bộ KHCNVN	2021-2024
10	Nghiên cứu đánh giá chi tiết mức độ hoạt động động đất và khả năng sinh chấn của các đứt gãy hoạt động vùng Tây Bắc, phục vụ vận hành an toàn bậc thang thủy điện sông Đà và phát triển kinh tế - xã hội trong vùng	ThS. Đinh Quốc Văn	Bộ KHCNVN	2023-2025
11	Nghiên cứu xác định cấu trúc địa chấn vỏ Trái Đất và đặc điểm tham số nguồn động đất khu vực bồn trũng Sông Hồng và lân cận theo số liệu địa chấn dải rộng	ThS. Hà Thị Giang	VAST	2023-2024
12	Quan trắc, đánh giá đặc trưng hoạt động động đất khu vực Nam Trung Bộ	TS. Nguyễn Văn Dương	VAST	2024-2025

	và Tây Nguyên phục vụ phòng tránh thiên tai, quy hoạch lãnh thổ và phát triển kinh tế			
13	Nghiên cứu một số đặc điểm truyền sóng ngang của lớp trầm tích nông phục vụ phân loại nền đất khu vực nội thành thành phố Hà Nội và lân cận	TS. Nguyễn Tiến Hùng	VAST	2024-2025
14	Khảo sát, điều tra, nghiên cứu, đánh giá tổng thể khu vực có nguy cơ gây sạt, trượt sạt lở đất đá tại xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và đề xuất các giải pháp phòng chống và khắc phục	TS. Nguyễn Văn Dương	Sở KHCN Hòa Bình	2024-2025
15	Nghiên cứu cấu trúc lớp phủ nông khu vực trung tâm thành phố Điện Biên Phủ và các vùng kế cận	ThS. Trần An Nguyên	Viện CKHTĐ	2024-2025

VI. Các xuất bản chủ yếu

*) *Danh mục tạp chí ISI/Scopus:*

1. Huang, B.-S., W. G. Huang, **T. S. Le**, D. V. Toan, Chun-Chi Liu, Win-Gee Huang, Yih-Min Wu, Yue-Gau Chen, Wen-Yen Chang, 2009. Portable broadband seismic network in Vietnam for investigating tectonic deformation, the Earth's interior, and early-warning systems for earthquakes and tsunamis. *Journal of Asian Earth Sciences*, doi:10.1016/j.jseaes.2009.02.012.
2. **Nguyen, L. M.**, Lin, T. L., Wu, Y. M., Huang, B. S., Chang, C. H., Huang, W. G., **Le, T. S.**, Dinh, V. T., **2011**. The first *ML* scale for North of Vietnam, *Journal of Asian Earth Sciences*, 40, 1, 279-286.
3. **Nguyen, L. M.**, Lin, T. L., Wu, Y. M., Huang, B. S., Chang, C. H., Huang, W. G., **Le, T. S.**, Dinh, V. T., **Nguyen, Q. C.**, **2012**. The first peak ground motion attenuation relationships for North of Vietnam, *Journal of Asian Earth Sciences*, 43, 1, 241-253.
4. Huang H. H., Xu Z. J., Wu Y. M., Song X., Huang B. S., **Nguyen L. M.**, 2012. First local seismic tomography for Red River shear zone, northern

Vietnam: Stepwise inversion employing crustal P and Pn waves, *Tectonophysics*, doi:10.1016/j.tecto.2012.03.030.

5. **Nguyen, V.-D.**, Huang, B.-S., **Le, T.-S.**, Dinh, V.-T., Zhu, L., Wen, K.-L., **2013**. Constraints on the crustal structure of northern Vietnam based on analysis of teleseismic converted waves, *Tectonophysics*, 601, 87-97.

6. Wiszniowski, J., N. V. Giang, B. Plesiewicz, G. Lizurek, **D. Q. Van**, L. Q. Khoi, and S. Lasocki, **2015**. Preliminary results of anthropogenic seismicity monitoring in the region of Song Tranh 2 reservoir, central Vietnam, *Acta Geophys.* 63, no. 3, 843–862.

7. Lizurek G, Wiszniowski J, Giang NV, Plesiewicz B, **Van DQ**, **2017**. Clustering and stress inversion in the Song Tranh 2 Reservoir, Vietnam. *Bull Seismol Soc Am* 107(6):2636– 2648. <https://doi.org/10.1785/0120170042>.

8. Van-Toan Dinh, Steven Harder, Bor-Shouh Huang, Viet-Bac Trinh, Van-Tuyen Doan, Hop-Phong Lai, Anh-Vu Tran, Hong Quang-Thi Nguyen, and **Van-Duong Nguyen**, **2018**. An overview of northern Vietnam deep crustal structures from integrated geophysical observations, *Terrestrial, Atmospheric and Oceanic Sciences (TAO)*, DOI: 10.3319/TAO.2018.01.02.01.

9. Ngo Thi Lu, Phung Thi Thu Hang, Nguyen Huu Tuyen, **Ha Thi Giang**, Nguyen Thanh Hai, **2019**. The Characteristics of Aftershock Activities of Dien Bien Earthquake on 19 February 2001 and Their Relation to the Local Geomorphological, Tectonic Features. *Ekológia (Bratislava)*, Vol. 38 (2), pp 189-200.

10. Grzegorz Lizurek & Jan Wiszniowski & N. V. Giang & **D. Q. Van** & L. V. Dung & V. D. Tung & Beata Plesiewicz, **2019**. Background seismicity and seismic monitoring in the Lai Chau reservoir area. *J. Seismol*, 23, 1373–1390 (2019). <https://doi.org/10.1007/s10950-019-09875-6>.

11. Ngo Thi Lu, V. Yu. Burmin, Phung Thi Thu Hang , Nguyen Huu Tuyen, Mai Xuan Bach, **Ha Thi Giang**, **2020**. Features of the January 8, 2018, Muong Ang Earthquake in Northwest Vietnam. *Seismic Instruments*, Vol. 56, pp 290-298.

12. Teraphan Ornthammarath, Pennung Warnitchai, Chung-Han Chan, Yu Wang, Xuhua Shi, Phuong Hong Nguyen, **Le Minh Nguyen**, Suwith Kosuwan, Myo Thant, **2020**. Probabilistic seismic hazard assessments for Northern Southeast Asia (Indochina): Smooth seismicity approach. *Earthquake Spectra*, vol. 36, 1_suppl: pp. 69-90.

13. **Van-Duong Nguyen**, Bor-Shouh Huang, Ya-chuan Lai, **Tu-Son Le**; Van-Toan Dinh, Kuo-Liang Wen, **Le Minh Nguyen**, Hop-Phong Lai, **2020**. Deep crust

analysis beneath northern Vietnam by using receiver functions: Implications for SE Asia continental extrusion, *Terrestrial, Atmospheric and Oceanic Sciences (TAO)*, DOI: 10.3319/TAO.2020.03.05.01.

14. **Nguyen-Tien, H.**, Nguyen-Hong, P., **Nguyen-Le, M.**, Che-Min, L., **Tran-An, N.**, Pham-The, T., & **Nguyen-Van, D.** (2022). Establishment of the correlation between the near-surface sedimentary thickness and the microtremor dominant frequency in the Hanoi area. *Vietnam Journal of Earth Sciences*, 45(1), 49–66. <https://doi.org/10.15625/2615-9783/17569>

15. **Nguyen Cong Nghia, Nguyen Van Duong***, **Ha Thi Giang, Dinh Quoc Van, Nguyen Le Minh**, Bor-Shouh Huang, Pham The Truyen, **Nguyen Tien Hung**, Le Quang Khoi, Nguyen Huu Hung, 2022. Automatic earthquake detection and phase picking in Muong Te, Lai Chau region: an application of machine learning in observational seismology in Vietnam. *Vietnam Journal of Earth Sciences*. DOI: 10.15625/2615-9783/17253

16. **Cong Nghia Nguyen, Van Duong Nguyen, Le Minh Nguyen, Van Bang Phung**, Bor-Shouh Huang, Nguyen Anh Duong, Quang Khoi Le, **Thi Giang Ha, Dinh Quoc Van, Ha Vinh Long**, Po-Fei Chen, 2022. Characteristics of earthquake source and ground motions in Northern Vietnam investigated through the 2020 Moc Chau M5.0 earthquake sequence. *Journal of Asian Earth Sciences*, DOI: 10.1016/j.jseaes.2022.105144

17. **Nguyen Le Minh**, Pham The Truyen, Tran Van Phong, Abolfazl Jaafari, Mahdis Amiri, **Nguyen Van Duong**, Nguyen Van Bien, Dao Minh Duc, Indra Prakash & Binh Thai Pham, 2023. Ensemble models based on radial basis function network for landslide susceptibility mapping. *Environ Sci Pollut Res*, 30, 99380–99398. DOI:10.1007/s11356-023-29378-9

18. **Nguyen C-N**, Huang B-S, Lee T-Y, Chen P-F, **Nguyen V-D**, Narag I, Bautista BC and Melosantos A (2023), Slab tearing and lithospheric structures in Luzon Island, Philippines: constraints from P- and S-wave local earthquake tomography. *Front. Earth Sci.* 11:1213498. doi: 10.3389/feart.2023.1213498

19. Shellnutt JG, Yeh M-W, Many Prasanth MP and **Nguyen V-D** (2023), Editorial: Developments in the lithospheric evolution of the Indo-Pacific region. *Front. Earth Sci.* 11:1327712.doi: 10.3389/feart.2023.1327712

20. **Vinh Long Ha**, Hsin-Hua Huang, Bor-Shouh Huang, **Le Minh Nguyen, Van Duong Nguyen, Thi Giang Ha**, Quang Khoi Le, **Quoc Van Dinh, Tu Son Le, Tien Hung Nguyen, Cong Nghia Nguyen**, Kyle Ken Smith, Thuy Thanh Pham, 2024. Geotectonic architecture beneath Northern Vietnam revealed by local

earthquake tomography combining seismic data from multiple networks, *Tectonophysics*, Vol. 884, DOI: 10.1016/j.tecto.2024.230402.

21. **Phung V-B**, Huang B-S, **Nguyen CN**, **Nguyen VD**, **Nguyen LM**, Nguyen AD, Le QK, Pham TT, **Ha TG**, **Dinh QV**, **Ha VL**, Grigorios Lavrentiadis, Chan CH, Pham DH, 2024. Evaluation of ground motion models for Northern Vietnam based on ground motion records of the 2020 Mw5.0 Moc-Chau earthquake sequence. *Earthquake Spectra*. 41(1):876-907. doi:10.1177/87552930241285177

22. **Van-Duong Nguyen**, **Le-Minh Nguyen***, **Cong-Nghia Nguyen**, **Thi-Giang Ha**, **Vinh-Long Ha**, **Tien-Hung Nguyen**, Quang-Khoi Le, 2025. Unveiling the Seismic Attenuation Characteristics in the Mantle beneath Southeast Asia: Insights into Mantle Dynamics and Tectonic Processes. *Regional Studies in Marine Science*. Vol.86, <https://doi.org/10.1016/j.rsma.2025.104192>

23. Nguyen Hong Phuong, Pham The Truyen, **Nguyen Tien Hung**, Bui Cong Que, 2025. Urban Seismic Risk Assessment and Loss Estimation for Hanoi City. *Bull Earthquake Eng*. <https://doi.org/10.1007/s10518-025-02172-3>.

24. Luong Duy Thanh, Nguyen Manh Hung, Nguyen Van Nghia, Phan Van Do, **Nguyen Tien Hung**, 2025. A model for the Water Saturation Dependence of Electrical Conductivity of Porous media. *Science & Technology Asia*. 30(2), 97-107.

***) Danh mục tạp chí quốc gia:**

1. **Lê Tử Sơn**, **Nguyễn Quốc Dũng**, 2003. Kết quả đầu tiên về quan sát gia tốc nền ở Việt Nam. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, 25(1), 78-85.

2. **Lê Tử Sơn**, 2004. Động đất Diên Biên M5.3 ngày 19/02/2001. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, vol.26(2), pp. 112-121.

3. Nguyễn Văn Lương, **Nguyễn Văn Dương**, 2004. Đặc điểm địa chấn địa động lực rìa phía đông khu vực Bắc biển Đông. *Tạp chí các Khoa học về Trái Đất*, Vol. 26(4), pp. 295- 304.

4. Hoàng Văn Vượng, **Nguyễn Văn Dương**, 2004. Cấu trúc kiến tạo và đặc điểm phân bố các dị thường địa phương trong trầm tích Kainozoi khu vực thềm lục địa Đông Nam Việt Nam theo tài liệu trọng lực. *Tạp chí Địa chất (Loạt A)*, Vol. 248, N09-10, pp. 23-31.

5. Nguyễn Văn Lương, **Nguyễn Văn Dương**, 2005. Các vùng nguồn động đất trong khu vực Biển Đông, *Tạp chí các Khoa học và Công nghệ Biển*, Vol. 5 (3), p 30-44.

6. Trần Thị Mỹ Thành, Phạm Quang Hùng, Nguyễn Ánh Dương, **Nguyễn Lê Minh**, 2006. Ứng dụng phương pháp SPAC trong xử lý số liệu vi địa chấn ở Việt Nam. *Tạp trí Địa chất (loạt A)*, Vol 11-12, 297, 57-64.
7. **Lê Tử Sơn**, Vũ Văn Chinh, Nguyễn Ngọc Thủy, **Nguyễn Quốc Dũng**, **Nguyễn Văn Yêm**, Nguyễn Đình Xuyên, **Nguyễn Quốc Cường**, **Nguyễn Tiến Hùng**, **Nguyễn Lê Minh**, 2006. Động đất Đô Lương, Nghệ An ngày 7/1 và ngày 12/1 năm 2005. *Tạp trí các Khoa học về Trái đất*. 28(1), 51-60.
8. **Nguyễn Văn Dương**, Nguyễn Văn Lương, 2007. Trường ứng suất kiến tạo và các chuyển động hiện đại trong vỏ Trái đất trong đới hút chìm Manila và lân cận. *Tạp chí các Khoa học về Trái Đất*, Vol. 29, N03, pp. 239-248.
9. **Lê Tử Sơn**, **Nguyễn Quốc Dũng**, **Nguyễn Quốc Cường**, **Nguyễn Tiến Hùng**, 2007. Vi phân vùng động đất thành phố Điện Biên. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, Vol. 29(1), pp. 68-82.
10. Nguyễn Văn Lương, **Nguyễn Văn Dương**, 2008. Cơ chế hình thành động đất sóng thần cực đại trong đới hút chìm Manila, Philippine. *Journal of Earth Sciences*, 30(4), 336–344. <https://doi.org/10.15625/0866-7187/30/4/11766>.
11. **Lê Tử Sơn**, 2008. Xác định magnitude động đất địa phương M_L dựa trên số liệu trạm động đất Hà Nội và Điện Biên. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, Vol.30(3), 351-356.
12. Nguyễn Văn Lương, Bùi Công Quế, **Nguyễn Văn Dương**, 2008. Trường ứng suất kiến tạo và các chuyển động hiện đại trong vỏ Trái Đất khu vực Biển Đông. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển*, Vol. 8, N0 1, pp. 45-58.
13. **Lê Tử Sơn**, **Đình Quốc Văn**, 2008. Thang năng lượng động đất địa phương (M_L) khu vực tây bắc Việt Nam, *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*. Vol.30(4), pp. 345-349.
14. Nguyễn Đình Xuyên, **Nguyễn Quốc Dũng**, **Lê Tử Sơn**, **Đình Quốc Văn**, **Nguyễn Tiến Hùng**, **Nguyễn Lê Minh**, 2008. Một số kết quả quan sát mới về động đất vùng nam bộ. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, 30(3), 264-269.
15. Trần Thị Mỹ Thành và **Nguyễn Lê Minh**, 2009. Xác định cơ cấu chấn tiêu động đất bằng băng sóng động đất ba thành phần. *Tạp trí các Khoa học về trái đất*, 31(1), 30-34.
16. Nguyễn Đình Xuyên, **Nguyễn Lê Minh**, **Nguyễn Tiến Hùng**, 2009. Độ nguy hiểm động đất vùng Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp trí các Khoa học về trái đất*, 31(3), 193-200.

16. Trần Thị Mỹ Thành, Nguyễn Đình Xuyên, **Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Lê Minh**, 2010. Đánh giá độ nguy hiểm sóng thần cho bờ biển Việt Nam. *Tạp trí các Khoa học về trái đất*, Vol.33(2), pp.209-219.
17. **Nguyễn Tiến Hùng**, Kuo-Liang Wen, 2011. Sơ đồ vi phân vùng động đất thành phố hà nội trên cơ sở các kết quả đo dao động vi địa chấn. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, vol. 33(2), 175-184.
18. **Lê Tử Sơn, Hà Thị Giang, Đinh Quốc Văn**, 2012. Xây dựng mô hình 1D vận tốc sóng P cho vùng bắc Tây Bắc Việt Nam. *Tạp chí Các khoa học về Trái đất*, Vol.34(3), pp.243-250.
19. Ngô Thị Lư, Kapustian N.K., Antonovskaia G.N., Danilov A.V., Pudova I.V., Nguyễn Thanh Tùng, **Nguyễn Thanh Hải, Lê Quang Khôi**, Phùng Thu Hằng, 2015. Một số kết quả đánh giá sự ổn định của đập thủy điện Sông Tranh 2 và môi trường địa chất xung quanh bằng tổ hợp các phương pháp địa chấn. *Tạp chí các Khoa học Trái Đất*, Vol 37(2), pp 170-177.
20. Bùi Văn Duẩn, **Hà Thị Giang**, Nguyễn Ánh Dương, Phạm Đình Nguyên, 2015. Một số yếu tố liên quan đến sự xuất hiện của động đất khu vực hồ chứa thủy điện Sông Tranh 2 giai đoạn 2011-2014. *Tạp chí các Khoa học Trái Đất*, Vol 37(3), pp 228-240.
21. Lê Văn Dũng, Văn Đức Tùng, **Đinh Quốc Văn**, 2016. Đặc điểm hoạt động đới đứt gãy Mường La - Bắc Yên - Chợ Bờ trong giai đoạn hiện đại và mối liên quan với động đất kích thích. *Tạp chí địa chất* (Loạt A), Số 361-362.
22. Ngo Thi Lu, Burmin V. Yu, Phung Thi Thu Hang, Vu Thi Hoan, **Ha Thi Giang**, 2017. Estimation of errors in determination of main parameters of earthquake hypocenter recorded by the national seismic network of Vietnam. *Vietnam Journal of Earth Sciences*, Vol.40(1), pp.116
23. **Hung Nguyen-Tien**, Phuong Nguyen_Hong, **Minh Nguyen-Le**, Wen Kuo-Liang, **Nguyen Tran-An**, 2017. Investigation of microtremor motion variation by Nakamura's H/V spectral ratio method. *Tạp chí Khoa học và công nghệ biển*, Vol. 17, 4B, pp. 68-74.
24. **Nguyễn Tiến Hùng, Hà Thị Giang, Nguyễn Lê Minh**, Satoru Tanaka, Yasushi Ishihara, **Hà Vĩnh Long**, Lê Quang Khôi, 2017. Xác định vận tốc nhóm sóng Rayleigh lớp vỏ và Manti thượng dựa trên số liệu địa chấn dải rộng khu vực biển đông. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển*, Vol.17, 4B, 198-207.
25. **Đinh Quốc Văn** và nnk, 2017. Mạng trạm địa chấn quốc gia Việt Nam: Sự hình thành và phát triển. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển*, Vol.17, 4B, 183-197.

26. **Đinh Quốc Văn**, Ngô Xuân Thành, **Nguyễn Lê Minh**, **Hà Thị Giang**, Văn Đức Tùng, **Nguyễn Văn Dương**, Phạm Đình Nguyên, 2019. Một số kết quả xử lý số liệu động đất Điện Biên Đông đầu năm 2018. *Tạp chí khoa học kỹ thuật mỏ - địa chất*, vol.60 (5), 18-30.

27. Nguyễn Ánh Dương, Nguyễn Thuỳ Linh, Vũ Văn Chinh, Vi Văn Vững, **Đinh Quốc Văn**, Bùi Văn Duẩn, Vũ Minh Tuấn, **Hà Thị Giang**, Lê Quang Khôi, Nguyễn Thanh Hải, **Nguyễn Anh Đức**, 2020. Đánh giá độ nguy hiểm động đất khu vực Thừa Thiên-Huế sử dụng phương pháp tất định. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển*, Vol.20, 4B, 211-224.

***) Danh mục Hội nghị Quốc gia/Quốc tế:**

1. **Van-Duong Nguyen**, Bor-Shouh Huang, **Tu-Son Le**, Van-Toan Dinh, Lupei Zhu, 2010. MOHO DEPTH VARIATION IN NORTHERN VIETNAM FROM TELESEISMIC RECEIVER FUNCTIONS. *The 8th ASC General Assembly (ASC2010)*.

22. **Van-Duong Nguyen**, Bor-Shouh Huang, **Tu-Son Le**, Van-Toan Dinh, Lupei Zhu, 2011. Crustal thickness and average V_p/V_s ratio variations in northern Vietnam from Teleseismic receiver function analysis. *CTBT: Science and Technology 2011, Viena, Austria*.

3. **Nguyễn Lê Minh**, **Nguyễn Quốc Cường**, Nguyễn Đình Xuyên, **Lê Tử Sơn**, **Nguyễn Tiến Hùng**, **Hà Vĩnh Long**, 2012. Đường cong tắt dần cho miền Bắc Việt Nam. Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học quốc tế “Vật lý địa cầu-Hợp tác và phát triển bền vững”.

Kuo-Liang Wen, Che-Min Lin, Chun-Hsiang Kuo, Nguyen Hong Phuong, **Nguyen Tien Hung**, and **Le Tu Son**, 2012. *Site response analysis from microtremor in Hanoi, Vietnam*, Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học quốc tế, Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ, 138-146.

4. **Thi-Giang Ha**, **Van-Duong Nguyen**, **Tu-Son Le**, 2013. MOMENT TENSOR INVERSION METHOD FOR DETERMINING FOCAL MECHANISM OF BAC YEN EARTHQUAKE (2009) AND SONG MA EARTHQUAKE (2010) IN NORTHERN VIETNAM. *CTBT: Science and Technology 2013, Viena, Austria*.

5. Yachuan Lai, Bor-Shou Huang, Huajian Yao, **Van-Duong Nguyen**, 2013. Distinguishing structures of northern Vietnam revealed by ambient noise and teleseismic surface wave analyses. *American Geophysical Union Fall Meeting*, T13D-2564.

6. **Van-Duong Nguyen**, Bor-Shouh Huang, 2013. Crustal structure of northern Vietnam based on Analysis of teleseismic converted waves. *American Geophysical Union Fall Meeting*, DI23A-2303.
7. **Giang Ha Thi, Duong Van Nguyen, Son Tu Le**, Bor Shouh Huang, 2014. Portable broadband seismic network in Vietnam and the initial results of research velocity structure model of the crust, focal mechanism of earthquakes. *CTBTO: The National Data Centres Workshop 2014, VIC, Vienna*.
8. **Van-Duong Nguyen**, 2015. Seismic Structure of Crust and Uppermost Mantle Beneath Northern Vietnam and Its Tectonic Implications. *AOGS2015, Singapore*, SE01-A003.
9. **Quoc Cuong Nguyen**, James Mori, 2015. Velocity structure and seismicity in the region of induced earthquakes of Song Tranh Dam, Viet Nam. *The seismological society of Japan (SSJ)* 10/2015.
10. **Nguyen Van-Duong**, Huang Bor-Shouh, 2016. Imaging of Crustal Structure across the Red River shear zone (Northern Vietnam) from Seismic Linear Array Observations. *JpGU2016*, SSS26-P08.
11. **Quoc Cuong Nguyen**, James Mori, 2016. Focal mechanisms and seismicity in the region of induced earthquakes of Song Tranh Dam, Vietnam. *Japan Geoscience Union Meeting (JpGU)* 05/2016.
12. **Van-Duong Nguyen**, The Truyen Pham, 2017. Seismic Characteristics of the 9 September 2016 North Korea Nuclear Test. *CTBTO/US-DoS: East Asia Regional National Data Centre Development Workshop*.
13. **Thi Giang Ha, Tien Hung Nguyen**, Satoru Tanaka, **Le Minh Nguyen**, Yasushi Ishihara, **Vinh Long Ha**, Quang Khoi Le, 2017. Structure of Crust and Upper Mantle beneath South China Sea revealed by Surface Wave Tomography. *IAG-IASPEI 2017-Kobe-Japan*, S14.
14. Takashi Tonegawa, **Minh Le Nguyen**, Satoru Tanaka, Yasushi Ishihara, **Giang Thi Ha**, Ryuta Arai, **Hung Tien Nguyen**, Bor-Shouh Huang, Win-Gee Huang, 2017. Seismic discontinuities in the upper mantle around Vietnam inferred from receiver functions. *IAG-IASPEI 2017-Kobe-Japan*
15. **Van-Duong NGUYEN**, Hsin-Hua HUANG, Bor-Shouh HUANG, **Nghia Cong NGUYEN**, Van-Toan Dinh, 2018. P-wave Velocity Mantle Structure Beneath Indochina Block: Implications for the Collision Between Indochina and South China Blocks. *AOGS2018, Hawaii, USA*, SE40-A007.

16. **Nghia Cong NGUYEN**, Bor-Shouh HUANG, **Van-Duong NGUYEN**, Po-Fei CHEN, Chin-Shang KU, Win-Gee HUANG, Bautista BARTOLOME C., Sevilla WINCHELLE IAN, Melosantos ARNALDO, 2018. Preliminary Constraints on the Crustal Thickness of Luzon Island, Philippines by Using P-to-S Wave Receiver Function. *AOGS2018, Hawaii, USA*, SE02-A020.

17. **Cong Nghia Nguyen, Le Minh Nguyen, Van Duong Nguyen**, Quang Khoi Le, **Thi Giang Ha, Dinh Quoc Van, Ha Vinh Long, Van Bang Phung**, Bor-Shouh Huang, 2020. Report for a recent significant earthquake sequence in northwest Vietnam: Source characteristics and observed ground motions. *Geosciences 2020, Taiwan*. DOI: 10.13140/RG.2.2.19472.64003.

Tien-Hung Nguyen, Hong-Phuong Nguyen, Thi-Thu-Hang Phung, **Le-Minh Nguyen**, The-Truyen Pham, **An-Nguyen Tran**, Trong-Vu Nguyen, Quang-Khoi Le, **Thi-Giang Ha**, 2025. Evaluation of the seismic site effect by microtremor measurement in Muong Te town, Northwest Vietnam. Hội nghị Các khoa học về trái đất và phát triển bền vững.